**Phụ lục III**

**KHUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**

(*Kèm theo Công văn số /SGDĐT-GDTrH ngày /12/2020 của Sở GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG: THPT CHU VĂN AN**  **TỔ: VĂN-SỬ- ĐỊA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỊCH SỬ, LỚP 11PT**

(Năm học 2024 - 2025)

**I. Kế hoạch dạy học**

**1. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | Bài học  (1) | Số tiết  (2) | Thời điểm/tuần  (3) | Thiết bị dạy học  (4) | Địa điểm dạy học  (5) |
| **1** | **Bài 1: Một số vấn đề chung về cách mạng tư sản** | **2** | Tuần 1,2 | - Máy tính, máy chiếu.  - Một số hình ảnh, tư liệu lịch sử có liên quan.  - Lược đồ thế giới thế kỷ XVI - thế kỷ XVIII  - Phiếu học tập. | Phòng học |
| **2** | **Bài 2: Sự xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản** | **4** | Tuần 3,4,5,6 | - Máy tính, máy chiếu.  - Một số hình ảnh, tư liệu lịch sử.  - Lược đồ các quốc gia đã xác lập được chế độ tư bản chủ nghĩa đến năm 1871.  - Lược đồ hệ thống thuộc địa của đế quốc Anh, Pháp đầu thế kỉ XX.  - Phiếu học tập. | Phòng học |
| **3** | **Thực hành lịch sử** | **1** | Tuần 7 | - Sơ đồ tư duy. Bộ câu hỏi  - Máy tính, máy chiếu. | Phòng học |
| **4** | **Bài 3: Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời và sự phát triển của chủ nghĩa xã hội sau chiến tranh thế giới thứ hai** | **3** | Tuần 8,9,10 | - Máy tính, máy chiếu.  - Một số hình ảnh, tư liệu lịch sử.  - Lược đồ các nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu ra đời trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai.  - Phiếu học tập. |  |
| **5** | **Thực hành lịch sử** | **1** | Tuần 11 | - Sơ đồ tư duy. Bộ câu hỏi  - Máy tính, máy chiếu. | Phòng học |
| **6** | **Kiểm tra, đánh giá giữa kì I** | **1** | Tuần 12 |  | Phòng học |
| **7** | **Bài 4: Chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay** | **2** | Tuần 13,14 | - Máy tính, máy chiếu.  - Một số hình ảnh, tư liệu lịch sử có liên quan.  - Phiếu học tập. | Phòng học |
| **8** | **Bài 5: Quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á** | **2** | Tuần 15, 16 | - Máy tính, máy chiếu.  - Một số hình ảnh, tư liệu lịch sử có liên quan.  - Lược đồ Đông Nam Á cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.  - Phiếu học tập. |  |
| **9** | **Thực hành lịch sử** | **1** | Tuần 17 | - Bảng tổng hợp kiến thức.  - Máy chiếu, máy tính.  - Phiếu học tập. | Phòng học |
| **10** | **Kiểm tra, đánh giá cuối kì I** | **1** | Tuần 18 |  | Phòng học |
| **11** | **Bài 6: Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á** | **3** | Tuần 19,20 | - Máy tính, máy chiếu.  - Một số hình ảnh, tư liệu lịch sử có liên quan.  - Lược đồ phong trào kháng chiến chống Pháp ở Nam Kỳ.  - Lược đồ các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai.  - Phiếu học tập. | Phòng học |
| **12** | **Thực hành lịch sử** | **1** | Tuần 20 | - Bảng tổng hợp kiến thức.  - Máy chiếu, máy tính.  - Phiếu học tập. | Phòng học |
| **13** | **Bài 7: Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1945)** | **5** | Tuần 21,22,23 | - Máy tính, máy chiếu.  - Một số hình ảnh, tư liệu lịch sử có liên quan.  - Lược đồ Chiến thắng Bạch Đằng (năm 938).  - Lược đồ kháng chiến chống quân xâm lược Tống năm 981.  - Lược đồ Kháng chiến chống Tống thời Lý (1075 - 1077).  - Lược đồ phòng tuyến sông Như Nguyệt.  - Lược đồ Kháng chiến chống xâm lược Mông – Nguyên.  - Lược đồ kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ năm 1258.  - Lược đồ kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên năm 1285.  - Lược đồ kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên năm 1287 - 1288.  - Lược đồ trận Ngọc Hồi – Đống Đa trong kháng chiến chống quân Thanh năm 1789.  - Lược đồ quá trình Pháp xâm lược Việt Nam (1858 - 1884).  - Lược đồ cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược của nhân dân Bắc Kỳ (1858 - 1884).  - Phiếu học tập. |  |
| **14** | **Thực hành lịch sử** | **2** | Tuần 23,24 | - Bảng tổng hợp kiến thức.  - Máy chiếu, máy tính.  - Phiếu học tập. |  |
| **15** | **Bài 8: Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX)** | **4** | Tuần 24,25,26 | - Máy tính, máy chiếu.  - Một số hình ảnh, tư liệu lịch sử có liên quan.  - Lược đồ khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 - 43).  - Lược đồ Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427).  - Lược đồ Phong trào Tây Sơn (1771 - 1789).  - Đĩa VCD chứa Phim mô phỏng: Một số cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam.  - Phiếu học tập. |  |
| **16** | **Thực hành lịch sử** | **1** | Tuần 26 | - Bảng tổng hợp kiến thức.  - Máy chiếu, máy tính.  - Phiếu học tập. |  |
| **17** | **Kiểm tra, đánh giá giữa kì II** | **1** | Tuần 27 |  |  |
| **18** | **Bài 9. Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ** | **2** | Tuần 27,28 | - Máy tính, máy chiếu.  - Một số hình ảnh về Thành nhà Hồ, Hồ Quý Ly, tư liệu lịch sử có liên quan.  - Phiếu học tập. |  |
| **19** | **Bài 10. Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV)** | **2** | Tuần 28,29 | - Máy tính, máy chiếu.  - Một số hình ảnh về vua Lê Thánh Tông, tư liệu lịch sử có liên quan.  - Bản đồ Hoàng thành Thăng Long thời Hồng Đức (năm 1490).  - Phiếu học tập. |  |
| **20** | **Bài 11. Cuộc cải cách của Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX)** | **2** | Tuần 29,30 | - Máy tính, máy chiếu.  - Một số hình ảnh về vua Minh Mạng, tư liệu lịch sử có liên quan.  - Lược đồ hành chính Việt Nam thời Minh Mạng (sau cải cách).  - Phiếu học tập. |  |
| **21** | **Thực hành lịch sử** | **1** | Tuần 30 | - Bảng tổng hợp kiến thức.  - Máy chiếu, máy tính.  - Phiếu học tập. |  |
| **22** | **Bài 12: Vị trí và tầm quan trọng của Biển Đông** | **3** | Tuần 31,32 | - Máy tính, máy chiếu.  - Một số hình ảnh về Biển Đông, nguồn tài nguyên sinh vật biển ở Biền Đông, tư liệu lịch sử có liên quan.  - Lược đồ Biển Đông trong khu vực Đông Nam Á.  - Lược đó các tuyến đường vận tải chính ở Biển Đông.  - Bản đồ hành chính Việt Nam, năm 2021.  - Phiếu học tập. |  |
| **23** | **Bài 13: Việt Nam và Biển Đông** | **3** | Tuần 32,33 | - Máy tính, máy chiếu.  - Một số hình ảnh về Biển Đông, nguồn tài nguyên sinh vật biển ở Biền Đông, tư liệu lịch sử có liên quan.  - Đại Nam nhất thống toàn đồ vẽ năm 1838 có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.  - Đĩa VCD chứa video Phim tư liệu: Chủ quyền biển đảo của Việt Nam.  - Phiếu học tập. |  |
| **24** | **Thực hành lịch sử** | **2** | Tuần 34 | - Bảng tổng hợp kiến thức.  - Máy chiếu, máy tính.  - Phiếu học tập. |  |
| **25** | **Ôn tập cuối kì II** | **1** | Tuần 35 |  |  |
| **26** | **Kiểm tra, đánh giá cuối kì II** | **1** | Tuần 35 |  |  |

1. **Chuyên đề lựa chọn** (đối với cấp trung học phổ thông)

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chuyên đề** | **Số tiết** | **Tuần** | **Tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | **Thiết bị dạy học/học liệu** | **Ghi chú** |
| **HỌC KÌ I** | | | | | | | |
| **CHUYÊN ĐỀ 11.1: LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM** **(15 tiết)** | | | | | | | |
| **1** | **Nghệ thuật thời Lý - Trần** | **5** |  | 1,2,3,4,5 | - Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lý về kiến trúc, điêu khắc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...  - Nêu được những thành tựu nghệ thuật chính thời Trần về kiến trúc và điêu khắc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,... | - Máy tính, máy chiếu.  - Một số hình ảnh, tư liệu lịch sử có liên quan.  - Phiếu học tập. | **Thực hiện thực hiện từ tuần 1 đến tuần 15** |
|  |
| **2** | **Nghệ thuật thời Lê sơ và thời Mạc** | **5** |  | 6,7,8,9,10 | - Nêu được những thành tựu nghệ thuật chính thời Lê sơ về kiến trúc và điêu khắc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...  - Liệt kê được những thành tựu nghệ thuật chính thời Mạc.  - Nêu được những điểm chính của nghệ thuật kiến trúc thời Mạc. | - Máy tính, máy chiếu.  - Một số hình ảnh, tư liệu lịch sử có liên quan.  - Phiếu học tập. |  |
| **3** | **Nghệ thuật thời Lê trung hưng và thời Nguyễn** | **5** |  | 11,12,13,14,15 | - Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lê trung hưng về kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...  - Phân tích được những điểm mới về nghệ thuật thời Lê trung hưng.  - Mô tả được những nét cơ bản về nghệ thuật thời Nguyễn về kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật, âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...  - Nêu được những điểm mới của nghệ thuật thời Nguyễn. | - Máy tính, máy chiếu.  - Một số hình ảnh, tư liệu lịch sử có liên quan.  - Phiếu học tập. |  |
| **HỌC KÌ II** | | | | | | | |
| **CHUYÊN ĐỀ 11.2: CHIẾN TRANH VÀ HOÀ BÌNH TRONG THẾ KỈ XX** **(10 tiết)** | | | | | | | |
| **4** | **Chiến tranh và hoà bình nửa đầu thế kỉ XX** | **4** |  | 16,17,18,19 | - Giải thích được nguyên nhân cơ bản dẫn đến hai cuộc chiến tranh thế giới.  - Đánh giá được những hậu quả và tác động của hai cuộc chiến tranh thế giới.  - Phân tích được khát vọng hoà bình và cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới thông qua ví dụ cụ thể: sắc lệnh hoà bình của Lênin năm 1917, chính sách ngoại giao hoà bình của Liên Xô; Những nỗ lực xây dựng hệ thống an ninh tập thể ở châu Âu; Phong trào Mặt trận nhân dân chống phát xít và nguy cơ chiến tranh,...  - Nêu được ý nghĩa của phong trào kháng chiến chống phát xít vì hoà bình của nhân dân thế giới trong Chiến tranh thế giới thứ hai.  - Phân tích được ý nghĩa của cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của nhân dân Liên Xô. | - Máy tính, máy chiếu.  - Một số hình ảnh, tư liệu lịch sử có liên quan.  - Phiếu học tập. | **Thực hiện thực hiện từ tuần 16 đến tuần 25** |
| **5** | **Chiến tranh và hoà bình từ sau năm 1945 đến nay** | **6** |  | 20,21,22,23,24,25 | - Nêu được nét chính về nguyên nhân, đặc điểm của Chiến tranh lạnh.  - Đánh giá được những hậu quả của cuộc Chiến tranh lạnh đối với thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.  - Phân tích được nguyên nhân kết thúc Chiến tranh lạnh và tác động đối với thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.  - Giải thích được vì sao sau Chiến tranh lạnh, các cuộc chiến tranh, xung đột vẫn tiếp diễn thông qua ví dụ cụ thể: sự kiện ngày 11 tháng 9 năm 2001, cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu của Mỹ, chiến tranh Iraq, Afghanistan, các cuộc chiến tranh ở khu vực Trung Đông,...  - Sưu tầm tư liệu để tìm hiểu về cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới trong Chiến tranh lạnh: Đại hội hoà bình thế giới ngày 26 tháng 4 năm 1949 (Paris), sự thành lập Hội đồng Hoà bình thế giới và các hoạt động chính.  - Nêu được nét chính về phong trào quốc tế ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể.  - Giải thích được vì sao cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới vẫn tiếp diễn sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc.  - Có ý thức trân trọng và góp phần tham gia vào cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới. | - Máy tính, máy chiếu.  - Một số hình ảnh, tư liệu lịch sử có liên quan.  - Phiếu học tập. |  |
| **CHUYÊN ĐỀ 11.3: DANH NHÂN TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM** **(10 tiết)** | | | | | | | |
| **6** | **Khái quát về danh nhân trong lịch sử dân tộc** | **1** |  | 26 | - Giải thích được khái niệm danh nhân.  - Nêu được nét chính về vai trò của danh nhân trong lịch sử dân tộc. | - Máy tính, máy chiếu.  - Một số hình ảnh về các danh nhân trong lịch sử Việt Nam, tư liệu lịch sử có liên quan.  - Phiếu học tập. | **Thực hiện thực hiện từ tuần 26 đến tuần 35** |
| **7** | **Một số nhà chính trị nổi tiếng của Việt Nam thời cổ - trung đại** | **3** |  | 27,28,29 | - Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để hiểu được thân thế, sự nghiệp của một số nhà chính trị nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam thời cổ - trung đại.  - Nêu được nhận xét về những đóng góp chính của các nhà chính trị nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam thời cổ - trung đại.  - Có ý thức trân trọng những đóng góp của các nhà chính trị nổi tiếng trong lịch sử dân tộc. |  |
| **8** | **Một số danh nhân quân sự Việt Nam** | **2** |  | 30,31 | - Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để hiểu được thân thế, sự nghiệp của một số danh nhân quân sự trong lịch sử Việt Nam.  - Đánh giá được vai trò của danh nhân quân sự trong lịch sử Việt Nam.  - Có ý thức trân trọng những đóng góp của danh nhân quân sự trong lịch sử dân tộc. |  |
| **9** | **Một số danh nhân văn hoá Việt Nam** | **2** |  | 32,33 | - Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để hiểu về một số danh nhân văn hoá trong lịch sử Việt Nam.  - Nêu được nhận xét về những đóng góp chính của danh nhân văn hoá trong lịch sử Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể.  - Có ý thức trân trọng những đóng góp của danh nhân văn hoá trong lịch sử dân tộc. |  |  |
| **10** | **Một số danh nhân Việt Nam trong lĩnh vực khoa học - công nghệ và giáo dục - đào tạo** | **2** |  | 34,35 | - Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để hiểu về một số danh nhân trong lịch sử Việt Nam về lĩnh vực khoa học - công nghệ và giáo dục - đào tạo.  - Nêu được nhận xét về đóng góp chính của danh nhân trong lĩnh vực khoa học - công nghệ và giáo dục - đào tạo thông qua ví dụ cụ thể.  - Có ý thức trân trọng những đóng góp của danh nhân khoa học - công nghệ và giáo dục - đào tạo trong lịch sử dân tộc. |  |  |
|  | **Kiểm tra, đánh giá thường xuyên (sau khi hết chuyên đề 2, 3)** | | | |  |  | Lấy 1 cột điểm KTĐG TX  vào HK II |

*(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.*

*(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài dạy/chuyên đề.*

*(3) Tuần thực hiện bài học/chuyên đề.*

*(4) Thiết bị dạy học được sử dụng để tổ chức dạy học.*

*(5) Địa điểm tổ chức hoạt động dạy học (lớp học, phòng học bộ môn, phòng đa năng, bãi tập, tại di sản, thực địa...).*

**II. Nhiệm vụ khác (nếu có):** *(Bồi dưỡng học sinh giỏi; Tổ chức hoạt động giáo dục...)*

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |  | *Cần Đước, ngày tháng 9 năm 2024*  **GIÁO VIÊN**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  *Nguyễn Thị Lệ Huyền* |